



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

(VCX)

Địa chỉ: Tổ 5 – Thị trấn Yên Bình – Huyện Yên Bình – Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 02163.886301 – Fax: 02163.886303

Website: <http://www.ximangyenbinh.com/>

Yên Bình, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm:	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự:.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	22
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	23
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	23
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
V. Quản trị công ty	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	28
VI. Báo cáo tài chính	29
1. Ý kiến kiểm toán.....	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký : 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần
doanh nghiệp số đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 7 số 5200213597
ngày 31/03/2016
- Vốn điều lệ : 265.300.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 265.300.000.000 đồng
- Địa chỉ : Tổ 5 - Thị trấn Yên Bình - Huyện Yên Bình - Yên Bái
- Số điện thoại : 02163.886.301
- Số fax : 02163.886.303
- Website : <http://www.ximangyenbinh.com>
- Mã chứng khoán : VCX

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX (chiếm 55% vốn điều lệ), Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI (chiếm 15% vốn điều lệ), Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (chiếm 15% vốn điều lệ), Nhà máy Xi măng Yên Bái (chiếm 15% vốn điều lệ).

Nhà máy Xi măng Yên Bình với công suất 910.000 tấn xi măng/năm được CTCP Xi măng Yên Bình đầu tư xây dựng tại km 10, quốc lộ 70, thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Ngày 01/10/2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn vừa sản xuất vừa hoàn thiện dây chuyền công nghệ công ty gặp phải rất nhiều khó khăn. Chi phí đầu vào biến động lớn trong khi giá bán xi măng vẫn không thay đổi tương ứng. Mặt khác, do nhà máy được xây dựng trên địa bàn miền núi nên việc vận chuyển sẽ có chi phí lớn hơn nhiều so với miền xuôi.

Khó khăn là vậy, Xi măng Yên Bình vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên hàng đầu. Để làm được điều đó, Xi măng Yên Bình đã đầu tư công nghệ và thiết bị tiên tiến.

Đầu tháng 10 năm 2012 nhà máy đã đưa ra sản phẩm mới PCB 30. Hướng đi của các nhà lãnh đạo CTCP Xi măng Yên Bình đã đúng khi mà sản phẩm mới ra thị trường tiêu thụ rất tốt. Nhờ mạng lưới phân phối, tiêu thụ tốt, Xi măng Yên Bình đã được lựa chọn sử dụng trong các công trình lớn nhỏ như: Thủy điện Huội Quang (Sơn La), Thủy điện Ngòi Hút cùng các thủy điện khác trên Lào Cai, đường Láng – Hòa Lạc, Cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Cầu Vĩnh Tuy...

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**✚ Ngành nghề kinh doanh:****Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

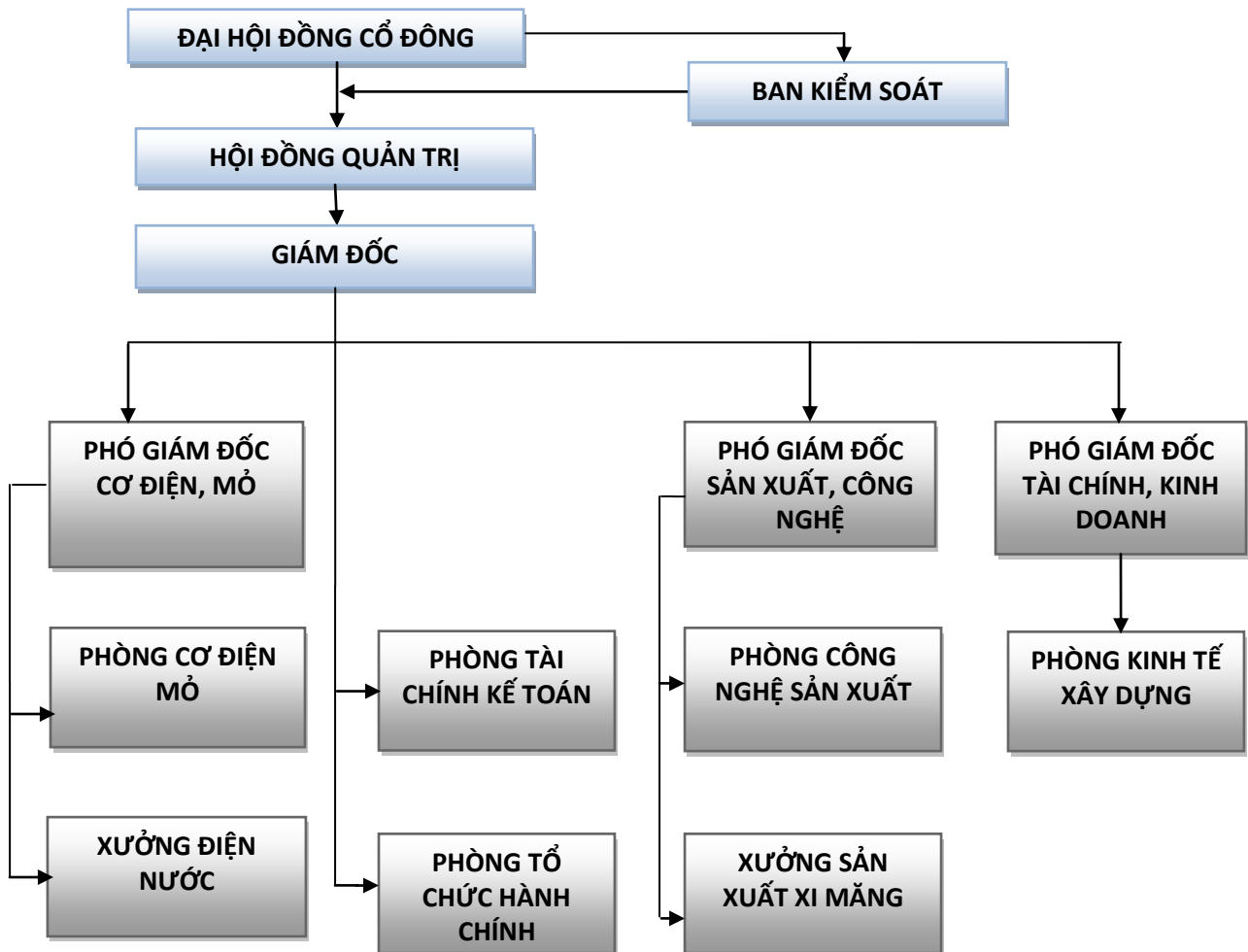
TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394 (chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng, cơ sở	4290
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic	4661
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	46697
11	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	55104
12	Cung ứng lao động tạm thời	7820
13	Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản Sản xuất vật liệu xây dựng	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

*(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty)***✚ Địa bàn kinh doanh:** Chủ yếu ở khu vực miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**+ Đại Hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình quy định.

+ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát:

Có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

+ Ban giám đốc:

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Thành phần Ban giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Kế toán trưởng:

Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:**+ Công ty con:**

Không có.

+ Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình:

Từ ngày 01/04/2016, Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình (trước kia là Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex) trở thành công ty con của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình với số lượng cổ phần đầu tư là 5.004.000 cổ phần, chiếm 76,98% vốn điều lệ.

Ngày 01/11/2016, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình hoàn tất việc bán cổ phần tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình, với số lượng cổ phần nắm giữ sau khi chuyển nhượng là 3.134.000 cổ phần, chiếm 48,22% vốn điều lệ.

Ngày 22/12/2016, Công ty đã hoàn tất việc bán cổ phần tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình, với số lượng cổ phần nắm giữ sau khi chuyển nhượng là 2.134.000 cổ phần, chiếm 32,83%

vốn điều lệ. Do đó, trong năm 2016, Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình đã chuyển hình thức từ công ty con sang công ty liên kết của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình.

- Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình: 32,83% vốn điều lệ;
- Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp;
- Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái;
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi.

4. Định hướng phát triển

✚ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí. Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
- Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
- Khai thác, sử dụng giữ gìn tốt phương tiện vận chuyển xe cơ giới để tiết kiệm tối đa chi phí. Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD;
- Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường.
- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

✚ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong gần nửa cuối năm 2016. Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2016, Việt Nam bị khủng hoảng môi sinh tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm

trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam trong tương lai và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

Rủi ro lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

Rủi ro lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2017, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có xu hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Đối với những doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch và nắm giữ các trạng thái ngoại tệ thì những biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Để hạn chế về rủi ro tỷ giá, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình thường xuyên phân tích, đánh giá và lường trước sự biến động cũng như những tác động của rủi ro này để giảm thiểu sức ép lên hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2 Rủi ro ngành xi măng

Trong công cuộc hội nhập này, mặc dù cũng có những tác động nhất định, đem đến cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp. Nhưng ngành xi măng có đặc thù là sản phẩm rất nặng, giá trị tiền/tấn xi măng thấp, vận chuyển khó khăn do dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết, khí hậu, chi phí vận chuyển cao... nên tiêu thụ nội địa là ưu tiên số 1 của tất cả các nước sản xuất xi măng.

Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt quá “cầu” và khoảng nửa cuối năm 2017 và năm 2018 sẽ có nhiều dự án mới có công suất lớn đi vào vận hành, do đó mà cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước sẽ khó khăn hơn. Do xi măng là sản phẩm đồng thể, không chênh lệch nhau nhiều nên dễ bị thay thế, sự co giãn của cầu theo giá cũng không đáng kể. Vì vậy, Công ty cần chú trọng chiến lược quảng cáo và khuyến mãi để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thị trường trong nước tiêu thụ khó khăn, các doanh nghiệp đã tìm hướng xuất khẩu. Tuy nhiên, thị trường xuất khẩu cũng gặp nhiều sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước láng giềng như Thái Lan, Trung Quốc, mặc dù đã chấp nhận mức giá xuất khẩu giảm khoảng 8% - 13%. Cùng với đó là chi phí xuất khẩu của các doanh nghiệp xi măng trong nước giai đoạn tới sẽ tăng thêm khoảng 4,5 USD/tấn clinker (theo giá FOB bình quân 30 USD/ tấn) và tăng 7,5 USD/ tấn xi măng (theo giá

FOB bình quân 50 USD/ tấn) do những quy định mới. Do đó đòi hỏi doanh nghiệp cần triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phụ thuộc vào nguồn tài nguyên, nghiên cứu lắp đặt các thiết bị thu hồi nhiệt khí thải để có thể tự cung cấp một phần năng lượng...

Ngoài ra, các hạn chế về hạ tầng như cầu đường, cảng biển... cũng là những điểm cản trở lưu thông hàng hóa, góp phần đẩy chi phí vận chuyển lên cao, làm đội giá thành sản xuất xi măng.

5.3 Rủi ro biến động giá nguyên, nhiên vật liệu

Giá nguyên nhiên liệu tăng: Năm 2016, giá điện đã không tăng mà giá than đã tăng khoảng 7% từ cuối năm 2016 đã khiến áp lực tăng giá điện trong năm 2017 là rất lớn; từ đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của Công ty.

Chỉ số giá vật liệu xây dựng và giá điện tăng cao trong những năm tới trong khi giá bán xi măng không tăng hoặc tăng không tương ứng, gây khó khăn trong việc tiêu thụ xi măng, hiệu quả SXKD ngày càng giảm.

5.4 Rủi ro luật pháp

Sự hình thành của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), cùng khả năng hội nhập toàn diện khi Việt Nam đàm phán thành công Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU là những tác động bên ngoài vào môi trường kinh doanh. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự thường xuyên phân công cán bộ theo dõi sát sao và cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến ngành nghề, thị trường của mình nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng theo pháp luật và dự báo khả năng phải thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới.

5.5 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% so với năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	630.513.803.365	664.450.488.749	5,38
Doanh thu thuần	630.115.825.001	664.038.834.562	8,83
Lợi nhuận gộp	100.661.007.128	107.378.401.221	6,67
Lợi nhuận thuần	8.467.881.563	23.735.952.426	180,31
Lợi nhuận khác	2.964.617.109	179.149.777	-93,96
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.432.498.672	23.915.102.203	109,2
Lợi nhuận sau thuế	11.432.498.672	23.915.102.203	109,2

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

Trong năm 2016, cả doanh thu và lợi nhuận của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình đều tiếp tục đà tăng trưởng mặc dù lợi nhuận khác của Công ty có giảm khá mạnh. Cụ thể, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt 664,5 tỷ đồng, tăng 5,38% so với năm 2015 và Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 23,92 tỷ đồng, tăng thêm khoảng 12,5 tỷ đồng so với năm 2015, tương đương với 109,2%. Nguyên nhân chủ yếu là do năm 2016 Công ty đã tích cực thúc đẩy bán hàng, tiết giảm chi phí xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả.

– Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2016 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2015
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	630.115.825.001	99,1	664.038.834.562	99,73	5,38%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.275.527.011	0,2	1.238.123.705	0,19	-2,93%
Thu nhập khác	4.465.720.543	0,7	556.445.006	0,08	-87,54%
Tổng doanh thu	635.857.072.555	100	665.833.403.273	100	4,71%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

– Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2016 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	529.454.817.873	83,27	556.660.433.341	83,83
Chi phí tài chính	80.488.719.411	12,66	69.506.794.265	10,47
Chi phí bán hàng	102.248.636	0,02	1.982.307.887	0,30
Chi phí QLDN	12.877.684.529	2,03	13.391.470.348	2,02
Chi phí khác	1.501.103.434	0,24	377.295.229	0,06
Tổng chi phí	624.424.573.883	98,22	641.918.301.070	96,67

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 73% so với kế hoạch đề ra năm 2016 là 32,8 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	850.000	722.996	85	
- Clinker	Tấn	750.000	679.411	91	
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinker	Tấn	944.392	829.385	88	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	756,1	664,03	88	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,8	49,8	100	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	33,9	24,229	71	
6. EBITDA	Tỷ đồng	139,7	141,8	102	
7. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	61,0	61	100	
8. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	40,2	40,475	101	
9. Nộp NSNN	Tỷ đồng	30,0	29,7	99	
10. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,8	23,915	73	
11. Thu nhập bình quân	Tr đồng	8,7	8,4	97	

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

2. Tổ chức và nhân sự**2.1 Danh sách ban điều hành****Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2016**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mai Thế Loan	Giám đốc
2	Ông Lò Mạnh Cường	Phó giám đốc
3	Ông Mai Thanh Hải	Phó giám đốc
4	Ông Nguyễn Quang Huy	Phó giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên : Mai Thế Loan

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CMND : 012864060 ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1982 đến 1984	: Thủ kho Công ty xi măng Bim Sơn
Từ 1985 đến 1993	: Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bim Sơn
Từ 1994 đến 09/1997	: Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bim Sơn tại Ninh Bình.
Từ 10/1997 đến 12/2008	: Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội

- Từ 01/2009 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc.
- Từ 06/2010 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn.
- Từ 04/2011 đến 6/2016 : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
- Từ 3/2011 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
- Số CMND : 060582102 Ngày cấp: 23/01/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:

- Từ 08/2002 đến 09/2006 : Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
- Từ 10/2006 đến 10/2007 : Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 11/2007 đến 04/2008 : Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 05/2008 đến 06/2011 : Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 07/2011 đến 04/2012 : Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 05/2012 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 12/2015 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
- Số CMND : 012864052, ngày cấp: 03/4/2006, nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ 01/2010 đến 01/2012	:	Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 1/2012 đến 4/2016	:	Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 02/2012 đến nay	:	Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 11/2015 đến nay	:	Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Quang Huy

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1981
- Số CMND : 060643066 Ngày cấp 19/7/2013 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 5.180 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Chuế Lưu – Huyện Hạ Hòa – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 6 phường Minh Tân – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa

- Quá trình công tác:

- Từ 08/2004 đến 06/2005 : Kỹ sư Phòng Kỹ thuật công ty TNHH Yamaha Việt Nam
- Từ 06/2005 đến 02/2006 : Kỹ sư Phòng Thiết bị công ty TNHH Canon Việt Nam
- Từ 03/2006 đến 11/2008 : Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 11/2008 đến 10/2010 : Phó Quản đốc Xưởng điện – TĐH Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 10/2010 đến 5/2012 : Trưởng Phòng cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
- Từ 05/2012 đến nay : Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Thị Nguyệt

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CMND : 173277191 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 02/2013 đến 04/2013 : Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex

Từ 04/2013 đến 09/2013 : Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 10/2013 đến 03/2014 : Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 04/2014 đến 03/2015 : Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 04/2015 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Từ 5/2016 đến nay : Phụ trách kế toán Công ty CP đá trắng Yên Bình

2.2 Những thay đổi ban điều hành

Căn cứ theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 29/03/2016, HĐQT đã thực hiện:

- Bổ nhiệm ông Mai Thế Loan – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình, giữ chức Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình từ ngày 01/04/2016.
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Cương không còn đảm nhận chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình từ ngày 01//04/2016 do chuyển công tác theo điều động của Tổng Công ty cổ phần VINACONEX.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 412 lao động

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,...
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,...
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VNĐ)	Năm 2016 (VNĐ)	% so với năm 2015
Tổng giá trị tài sản	885.545.264.022	840.273.965.476	-5,11%
Doanh thu thuần	630.115.825.001	664.038.834.562	5,38%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.467.881.563	23.735.952.426	180,31%
Lợi nhuận khác	2.964.617.109	179.149.777	-93,96
Lợi nhuận trước thuế	11.432.498.672	23.915.102.203	109,2%
Lợi nhuận sau thuế	11.432.498.672	23.915.102.203	109,2%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,53	0,52
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,33	0,35
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,89	0,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,92	5,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	7,61	8,56
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	0,71	0,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,81	3,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	11,52	19,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,29	2,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,34	3,57

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, năm 2016 của CTCP Xi măng Yên Bình)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 26.530.000 cổ phần.
- Toàn bộ số lượng cổ phần là cổ phần phổ thông và chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

Stt	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
II	Cổ đông Tổ chức	5	16.422.180	61,90%
1	Trong nước	5	16.422.180	61,90%
2	Nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông cá nhân	800	10.107.820	38,10%
1	Trong nước	798	10.087.620	38,02%
2	Nước ngoài	2	20.200	0,08%
	Tổng cộng	805	26.530.000	100,00%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng miền Bắc	0102147298	Tầng 3 tòa nhà CT1 chung cư Ngô Thị Nhậm, phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	14.551.716	54,85
2	Mã Đề Thuận	038087000131	CT1, Ngô Thị Nhậm, Hà Đông, Hà Nội	4.056.000	15,29
Tổng				18.607.716	70,14

(Nguồn: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2016.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Những thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2016:

+ Về thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, đặc biệt là cổ đông Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu.

- Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp ngày càng hợp lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Đội ngũ CBCNV đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong điều hành sản xuất và quản lý.

+ Về khó khăn:

- Nhà máy đã đi vào sản xuất được gần 10 năm, các thiết bị trong dây chuyền sản xuất đã xuống cấp cần phải sửa chữa và thay thế nhiều thiết bị quan trọng dẫn đến thời gian dừng lò để sửa chữa tăng hơn so với kế hoạch.

- Từ đầu năm 2016 có thêm một số nhà máy xi măng đi vào hoạt động phần nào gây ra xáo trộn và áp lực thêm cho thị trường xi măng vốn đã trong tình trạng cung vượt cầu. Các sản phẩm của Công ty ngày càng phải cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm cùng loại trên thị trường đặc biệt là các nhà máy xi măng lân cận.

- Thị trường xuất khẩu clinke vốn là giải pháp để giảm lượng hàng tồn kho chưa phát huy được hiệu quả do chưa tìm kiếm được thị trường mới. Mặt khác, do chính sách thuế mới của Nhà nước việc xuất khẩu clinke gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí cho doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, chính sách cân trọng tải của Chính phủ cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ và làm tăng chi phí sản xuất do tăng chi phí vận tải; nguồn nhiên liệu than chất lượng tốt trong nước thiếu hụt gây khó khăn cho việc nhập than.

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Bảng số 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015- 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	664.450.488.749	630.513.805.365
Các khoản giảm trừ	411.654.187	397.978.364

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	664.038.834.562	630.115.825.001
Giá vốn hàng bán	556.660.433.341	529.454.817.873
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.378.401.221	100.661.007.128
Doanh thu hoạt động tài chính	1.238.123.705	1.275.527.011
Chi phí tài chính	69.506.794.265	80.488.719.411
Chi phí bán hàng	1.982.307.887	102.248.636
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.391.470.348	12.877.684.529
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.735.952.426	8.467.881.563
Thu nhập khác	556.445.006	4.465.720.543
Chi phí khác	377.295.229	1.501.103.434
Lợi nhuận khác	179.149.777	2.964.617.109
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.915.102.203	11.432.498.672
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.915.102.203	11.432.498.672

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2016

TÀI SẢN	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	183.789.588.462	188.561.431.400
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	765.228.878	787.945.503
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	122.395.269.191	118.021.553.712
IV. Hàng tồn kho	60.551.957.059	69.570.863.410
V. Tài sản ngắn hạn khác	77.133.334	181.068.775
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	656.484.377.014	696.983.832.622
I. Các khoản phải thu dài hạn	63.200.000	63.200.000
II. Tài sản cố định	631.823.962.177	684.014.466.066

TÀI SẢN	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)
1. TSCĐ hữu hình	627.007.894.485	678.764.802.986
2. TSCĐ vô hình	4.816.067.692	5.249.663.080
III. Bất động sản đầu tư	5.614.637.978	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.918.615.659	5.624.000.459
V. Đầu tư tài chính dài hạn	5.589.713.783	1.509.699.393
VI. Tài sản dài hạn khác	10.474.247.417	5.772.466.704
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	840.273.965.476	885.545.264.022

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình có bất động sản đầu tư là Khu nhà ở tập thể công nhân viên, chuyển sang từ Tài sản cố định hữu hình.

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2015 - 2016

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2016 (Đồng)	Năm 2015 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	717.249.998.551	786.298.735.782
I. Nợ ngắn hạn	353.816.729.270	355.833.219.631
1. Phải trả người bán ngắn hạn	36.337.036.705	89.263.542.379
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	39.619.838.619	106.378.000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.944.123.008	3.332.291.323
4. Phải trả người lao động	6.322.495.528	6.588.828.778
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.287.689.100	2.132.597.501
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.312.198.554	2.799.111.096
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	261.993.347.756	251.610.470.554
II. Nợ dài hạn	363.433.269.281	430.465.516.151
1. Vay và nợ dài hạn	363.433.269.281	430.465.516.151

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2016, công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, bố trí lại một số nhân sự ở các phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty.

- Theo công văn số 270/CV-XMYB ngày 01/11/2016, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình đã thông báo thay đổi mô hình công ty là: không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc và thay đổi loại báo cáo tài chính công bố thông tin là báo cáo tài chính riêng của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Những điều kiện thực tế ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017 được dự báo vẫn là một năm tiếp tục khó khăn đối với các đơn vị sản xuất xi măng, áp lực tiêu thụ còn lớn hơn do nguồn cung thị trường tăng thêm, xuất khẩu tiếp đà tụt dốc cả về lượng và giá, trong khi dự báo nhu cầu xi măng nội địa chỉ tăng nhẹ. Với những dự báo như trên, Ban Giám đốc đã đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất đạt 100% công suất thiết kế và tiêu thụ toàn bộ sản phẩm, với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	850.000	
- Clinker	Tấn	750.000	
2. Sản lượng tiêu thụ			
- Xi măng, Clinker	Tấn	970.000	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	731,2	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,8	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	22,7	
6. EBITDA	Tỷ đồng	135,1	
7. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	67	
8. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	37,3	
9. Nộp NSNN	Tỷ đồng	30	
10. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,8	
11. Thu nhập bình quân	Tr đồng	8,5	

4.2 Các giải pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị.
- Tăng cường quản lý chất lượng clinker để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinker, giảm lượng tiêu tốn đá vôi, đất sét và than. Bên cạnh đó, cũng đẩy mạnh sử dụng phế thải công nghiệp đặc biệt là thay một phần thạch cao tự nhiên bằng việc sử dụng thạch cao nhân tạo.
- Duy trì thường xuyên công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng, đặc biệt là duy trì chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để cấp xi măng cho các trạm trộn khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Triển khai đầu tư hệ thống tận dụng nhiệt khí thải từ lò nung clinke để phát điện nhằm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục tìm

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình đang ngày càng cải thiện các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép, góp phần gìn giữ sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Bên cạnh đó, Công ty cần triển khai trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc giảm thiểu tối đa tình trạng ô nhiễm không khí do quá trình sản xuất thành phẩm, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam cả năm đạt 6,2% - lần đầu tiên trong 4 năm qua đã ghi nhận sự sụt giảm trong kinh tế Việt Nam. Hiện tổng công suất các nhà máy xi măng trong nước đạt trên 80 triệu tấn/năm nhưng mức tiêu thụ chỉ khoảng 75 triệu tấn/năm. Trong khi đó, năm năm tới, công suất thiết kế của ngành xi măng Việt Nam sẽ tiếp tục tăng, đạt 100 triệu tấn/năm.

Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2016 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung, phát triển bền vững để đạt tối đa kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã ban hành các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, khoán cho từng đơn vị bộ phận; quyết liệt thực hiện các biện pháp quản lý nhằm giảm định mức tiêu hao.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

✚ Những hạn chế cần khắc phục:

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Các chỉ tiêu chính như: sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra. Việc không đạt các chỉ tiêu như trên, Ban Điều hành đã phân tích, báo cáo Đại hội chi tiết trong báo cáo của Ban Điều hành.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 được dự báo là năm bắt đầu dư thừa nguồn cung xi măng, do đó áp lực cạnh tranh nội địa tiếp tục gia tăng. Theo thống kê của Hiệp hội xi măng (XM) Việt Nam, tính đến năm 2016 tổng công suất thiết kế ngành XM đạt gần 88 triệu tấn. Dự kiến, sang năm 2017, sản lượng xi măng Việt Nam sẽ đạt khoảng 80 triệu tấn, tiêu thụ nội địa ước đạt 60-65 triệu tấn. Bên cạnh đó Công ty có những thuận lợi cơ bản như Thương hiệu Xi măng Yên Bình có uy tín trên thị trường; đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân lao động có tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết, gắn bó trong công việc.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất ra và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì Nhà máy hoạt động ổn định đạt năng suất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất.
- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, cải thiện, chăm lo, nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.
- Cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư xây dựng nhà máy.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 13: Thành viên của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mai Thanh Hải	Thành viên HĐQT

3	Ông Mai Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Ông Lò Mạnh Cường	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT

📌 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên : Mai Thế Loan

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Mai Thanh Hải

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Lò Mạnh Cường

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Nguyễn Quang Huy

- Đã nêu ở mục lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : Mai Anh Tuấn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1985
- Số CMND : 168144211 Ngày cấp: 01/07/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
- Quá trình công tác

Thời gian

Quá trình công tác

- Từ 07/2010 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc.
 Từ 03/2012 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2016 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

- Phê duyệt đơn vị cung cấp, giá mua các nguyên liệu chính của nhà máy năm 2016.
- Phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn năm 2015 và phương án phân bổ.
- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật.
- Thông qua việc đầu tư thêm 01 máy xúc bánh lốp để phục vụ hoạt động sản xuất của nhà máy.
- Thông qua chủ trương thực hiện Dự án “Đầu tư hệ thống tận dụng nhiệt khí thải lò nung clinke để phát điện”.
- Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016.
- Thông qua chủ trương bán cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình.
- Thông qua việc đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung thêm diện tích 4,41 ha đất để thực hiện dự án: “Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu thông thường tại Thôn Đá Khánh, xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên”.
- Thông qua chủ trương tiếp tục bán cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 14: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Minh Ái	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Lùng	Thành viên Ban kiểm soát

 Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên : Nguyễn Thị Nam

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/5/1972
- Số CMND : 013425292
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần

- Quê quán: Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P1005 – Lô 9B – Khu Đô Thị Đại Kim – Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành kế toán

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ 2/1998 đến 6/2000	: Công tác tại Chi nhánh Công ty Xi măng Bút Sơn tại Hà Nam
Từ 7/2000 đến 12/2006	: Công tác tại Công ty Cổ phần bao bì xi măng Bút Sơn – Nam Định
Từ 01/2007 đến nay	: Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 06/2016 đến nay	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Họ và tên : Nguyễn Minh Ái

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1991
- Số CMND : 013028959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Khu 6, Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành kế toán

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
Từ 10/2012 đến 4/2013	: Kế toán tại Công ty cổ phần Bao Bì Bỉm Sơn
Từ 5/2013 đến 12/2013	: Làm vị trí Back Phòng dự án khách hàng, Trung tâm bán, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 01/2014 đến 12/2014	: Bancassurance Ngân hàng VIB
Từ 1/2015 đến nay	: Kế toán tại Công ty Cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 6/2016 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Họ và tên : Vũ Thị Lùng

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 03/6/1988
- Số CMND : 173142034
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1/2010 đến nay.	Kế toán Chi nhánh CTCP kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái
Từ tháng 6/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP xi măng Yên Bình

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2016, không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ www.ximangyenbinh.com

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *my*



GIÁM ĐỐC
Mai Thế Loan